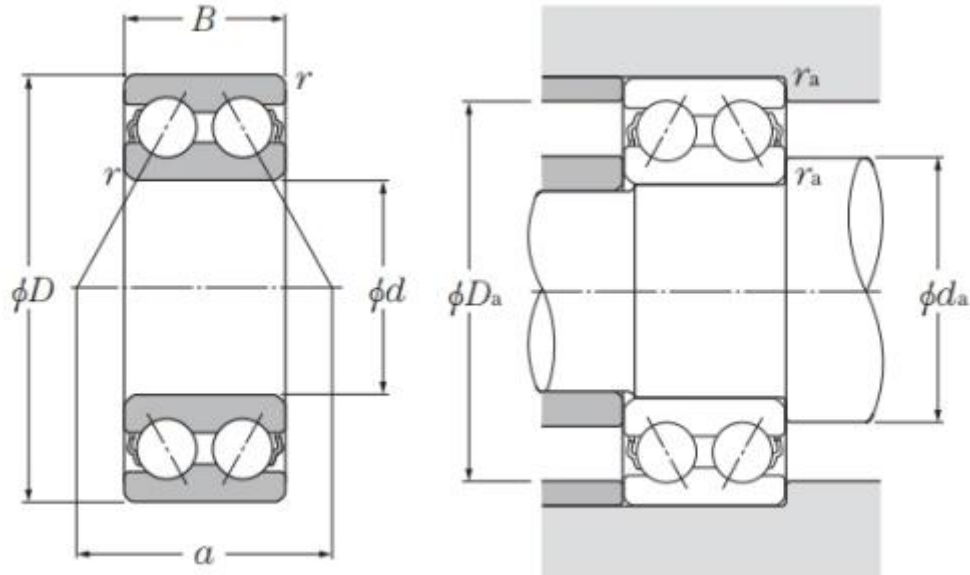


Vòng bi 3312A



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	60 mm
D - Đường kính ngoài	130 mm
B - Chiều rộng	54 mm
d1 - Đường kính ngoài vòng trong	81,3 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	108,7 mm
a - Điểm ứng dụng tải trọng	67,3 mm
α - Góc tiếp xúc	25 °
r _s - Bán kính góc lượn tối thiểu	2,1 mm
Khe hở vòng bi	CN
Lớp chính xác	P0
Trọng lượng	3,24 kg

TẦN SỐ VÒNG BI

BPFO - Tần số vòng ngoài đặc trưng (60 vòng/phút)	3,152 Hz
BPFI - Tần số vòng trong đặc trưng (60 vòng/phút)	4,848 Hz
FTF - Tần số lồng đặc trưng (60 vòng/phút)	0,394 Hz
BSF - Tần số đặc trưng của phần tử lăn (60 vòng/phút)	4,082 Hz

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	121 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	97,9 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỏi	6,1 kN
f0 - Hệ số	13.7
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	4700 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	5000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	71 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	119 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor